**Toán**

**HÌNH CHỮ NHẬT, HÌNH VUÔNG**

**I. Yêu cầu cần đạt: Sau bài học, HS:**

- Nhận biết được hình chữ nhật, hình vuông thông qua bộ dùng học toán và một số đồ vật thực tế.

- Phân biệt được hình chữ nhật và hình vuông.

**II. Đồ dùng**

- GV: Bài gảng điện tử

- HS: Bộ đồ dùng học toán

**III. Các hoạt động học tập chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **HĐ1: Khởi động**  - Vận động  - GV giới thiệu bài học: **Hình chữ nhật, hình vuông**  **HĐ2. Khám phá**  **a) Hình chữ nhật**  - Chiếu hình chữ nhật  - Nói tên hình em vừa lấy?  - Giới thiệu các cạnh của hình chữ nhật (2 cạnh ngắn và 2 cạnh dài)  - Các cạnh của hình chữ nhật như thế nào?  - Tìm tiếp các hình chữ nhật có trong bộ đồ dùng.  - Giáo viên chiếu một số hình khác nhau.  **C:\Users\FShop\Desktop\a6a0ed97bf8a5ed4079b.jpg**- Tìm trong lớp các đồ vật có dạng hình chữ nhật.  **b) Hình vuông**  - Chiếc đồng hồ có hình gì?  - Chiếu hình vuông  - Giới thiệu các cạnh của hình vuông (4 cạnh).  - Các cạnh của hình vuông như thế nào  - Tìm các hình vuông có trong bộ đồ dùng    - So sánh hình chữ nhật và hình vuông có điểm gì giống nhau và khác nhau?  \* GV kết luận: Giống nhau: có 4 cạnh  Khác nhau: Hình vuông có 4 cạnh bằng nhau. Hình chữ nhật có 2 cạnh dài bằng nhau, 2 cạnh ngắn bằng nhau.  **HĐ3**. L**uyện tập**  **Bài 1. Có bao nhiêu hình vuông, bao nhiêu hình chữ nhật**  - Chữa bài và nhận xét  **Bài 2+3. Có bao nhiêu hình vuông, có bao nhiêu hình chữ nhật ?**  **Tổ chức trò chơi “Rung chuông vàng” hoặc thẻ Sticker**  - Chiếu các hình ở bài tập 2  - Hình bên có  a. 2 hình vuông và 1 hình chữ nhật  b. 2 hình vuông  c. 3 hình vuông  - Chiếu các hình ở bài tập 3  - Hình bên có  a. 4 hình chữ nhật  b. 2 hình chữ nhật  c. 3 hình chữ nhật  + Nêu đặc điểm của hình vuông, hình chữ nhật ?  **HĐ4: Vận dụng**  **Bài 4: Nói tên các đồ vật có dạng hình vuông, hình chữ nhật.**  - Tìm thêm các đồ vật có dạng hình vuông, hình chữ nhật ở lớp, trong gia đình.  **\* Nhận xét, đánh giá tiết học** | - HS vận động theo nhạc  - HS lấy 1 hình chữ nhật trong bộ đồ dùng.  - Hình chữ nhật  - Hai cạnh dài bằng nhau, hai cạnh ngắn bằng nhau.  - HS lấy các hình chữ nhật trong bộ đồ dùng học toán và gọi tên.  - HS quan sát và phân biệt hình nào là hình chữ nhật.  - Bảng lớp, bảng con, mặt bàn, mặt ghế, quyển sách, quyển vở, …  - Chiếc đồng hồ hình vuông  - Các cạnh của hình vuông đều bằng nhau  - Lấy trong bộ đồ dùng học toán các hình vuông và gọi tên.  - Giống nhau: Đều có 4 cạnh  Khác nhau: Hình vuông có 4 cạnh bằng nhau. Hình chữ nhật có 2 cạnh dài bằng nhau, 2 cạnh ngắn bằng nhau.  - HS nhắc lại  - HS nêu yêu cầu  - HS đếm và chia sẻ cặp đôi  + Có 4 hình vuông  + Có 3 hình chữ nhật  - Quan sát hình  - Chọn ý đúng viết vào bảng con  b. 2 hình vuông  - Ý đúng: c. 3 hình chữ nhật  - HS trả lời  - HS đọc yêu cầu  - HS thảo luận nhóm 4  - Đại diện các nhóm báo cáo  + Chiếc bánh chưng có dạng hình vuông.  + Ti vi, khung ảnh, cánh cửa có dạng hình chữ nhật, quyển sách, bảng.... |